| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CP**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 351/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 27 - 6 - 2023
*"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông Nguyễn Văn Giữ;
Ông Nguyễn Thị Thu Sương.

*Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Kim Yến - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 152/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1988;

Trú tại: Tổ 09, ấp Hưng Th, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh An Giang, (xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Hà Phước Ngh, sinh năm 1985;
Trú tai: Tổ 01, ấp Bình L, xã Bình Ch, huyện CP, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/01/2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ L trình bày:

- Về hôn nhân: bà và ông Ngh chung sống năm 2008, hôn nhân do tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Ch, huyện CP, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng dần về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, do cha mẹ bà L không có người chăm sóc nên vợ chồng về sống chung với cha mẹ bà L nhưng thời gian này ông Ngh và cha mẹ bà L mâu thuẫn nhau, ghen tuông vô cớ, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông Ngh đã về nhà cha mẹ chồng sống từ tết năm 2023 và vợ chồng đã ly thân đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên bà L yêu cầu ly hôn ông Ngh.

- *Về con chung*: Bà L và ông Ngh chung sống có 02 con chung tên Hà Phước H, sinh ngày 14/8/2009 hiện đang sống với ông Ngh; Hà Phước H2, sinh ngày 30/6/2011 H2 đang sống với bà L. Ly hôn bà L đồng ý giao cháu H cho ông Ngh tiếp tục nuôi, yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H2, không yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Hà Phước Ngh trình bày tại biên bản không tiến hành hoà giải được ngày 04 tháng 5 năm 2023 trình bày: Thống nhất với bà L về thời gian chung sống, ly thân. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng khoảng cuối năm 2022, vợ chồng về sống với cha mẹ vợ, bà L đòi đi Sài Gòn học nghề Spa nhưng ông Ngh không đồng ý mà kêu học ở Châu Đốc, bà L không chịu rồi vợ chồng cự cải nhau, bà L bỏ nhà đi từ Tết 2023 đến nay, ông đã liên lạc nhiều lần nhưng bà L trốn tránh. Ông Ngh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: Thống nhất vợ chông có 02 con chung như bà L trình bày, nếu Toà án cho ly hôn thì ông Ngh yêu cầu nuôi cháu Hà Phước H, sinh ngày 14/8/2009 do cháu H đang ở với ông Ngh; đồng ý giao cháu Hà Phước H2, sinh ngày 30/6/2011 đang ở với bà L cho bà L được nuôi dưỡng, ông Ngh không cấp dưỡng nuôi cháu H2 và cũng không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi cháu H.

Tại phiên toà:

Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Ngh vắng mặt tại phiên tòa.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thấy rằng hôn nhân của bà L và ông Ngh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà L yêu cầu ly hôn với ông Ngh là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Bà L và ông Ngh chung sống có 02 con chung tên Hà Phước H, sinh ngày 14/8/2009 hiện đang sống với ông Ngh; Hà Phước H2, sinh ngày 30/6/2011 hiện đang sống với bà L. Bà L có yêu cầu tiếp tục nuôi cháu H2, cháu H2 có nguyện vọng ở với bà L, do bà L chăm sóc nuôi dưỡng ổn định nên đề nghị giao cháu H2 cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu H đang ở với ông Ngh do ông Ngh nuôi dưỡng ổn định, cháu H có nguyện vọng muốn ở với ông Ngh nên đề nghị giao cháu H cho ông Ngh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L và ông Ngh đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Hà Phước Ngh đang sinh sống thường xuyên và có hộ khẩu thường trú tại xã Bình Ch, huyện CP, tỉnh An Giang. Bà L khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử

căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà L và ông Ngh chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Ch, huyện CP, tỉnh An Giang nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn ông bà có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cải vả và phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng đã ly thân từ tết 2023 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà L xin ly hôn với ông Ngh. Quá trình giải quyết vụ án ông Ngh xin đoàn tụ vì còn thương vợ con, nhưng bà L kiên quyết xin ly hôn, đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Hội đồng xét xử xét thấy bà L đã kiên quyết ly hôn, Tòa án đã hòa giải nhưng lần đầu thì ông Ngh vắng mặt, lần thứ hai thì bà L xin vắng mặt. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

- Về con chung: bà L và ông Ngh chung sống có 02 con chung tên Hà Phước H, sinh ngày 14/8/2009 hiện đang sống với ông Ngh; Hà Phước H2, sinh ngày 30/6/2011 hiện đang sống với bà L. Xét, cháu H đang sống với ông Ngh do ông Ngh chăm sóc nuôi dưỡng ổn định, cháu H có nguyện vọng muốn sống với ông Ngh và ông Ngh có yêu cầu được nuôi cháu H. Còn cháu H2 đang ở với bà L do bà L chăm sóc nuôi dưỡng ổn định, bà L có nguyện vọng muốn tiếp tục nuôi cháu H2p. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Hà Phước H, sinh ngày 14/8/2009 cho ông Ngh được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hà Phước H2, sinh ngày 30/6/2011 cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông Ngh, bà L có quyền, Ngh vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L, ông Ngh đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Bà L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẻ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Mỹ L.

Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Mỹ L được ly hôn với ông Hà Phước Ngh.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 38/KH ngày 23/02/2009 của Ủy ban dân xã Bình Ch, huyện CP, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Hà Phước H, sinh ngày 14/8/2009 cho ông Hà Phước Ngh được trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Hà Phước H2, sinh ngày 30/6/2011 cho bà Đặng Thị Mỹ L được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L, ông Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà L, ông Ngh cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Đặng Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005356 ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời H2u thi hành án được thực H2n theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- UBND xã Bình Ch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngọc Mỹ**